

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 64/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau hợp nhất là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường;

*Căn cứ Thông báo số 485-TB/ĐU ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và Thông báo số 320/TB-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 169/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 3 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về việc phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về: bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố.

### **Điều 3. Nội dung phân cấp**

Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố về: bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:
  - a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung được phân cấp theo quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.
  - b) Chủ động giải quyết công việc tại địa phương theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan khi phát sinh các vấn đề liên xã; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị chủ trì hoặc phối hợp theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trong trường hợp vượt thẩm quyền.
  - c) Định kỳ 06 (sáu) tháng và hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện; các vấn đề đột xuất, phát sinh đề xin ý kiến chỉ đạo (nếu có).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn chuyên môn; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất về kết quả phân cấp theo quy định. Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để kịp thời xử lý, tháo gỡ hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung được phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác sắp xếp nhân sự; phân công chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp xã để đảm bảo việc thực hiện các nội dung được phân cấp hiệu quả, khả thi.

### **Điều 5. Quy định về thủ tục hành chính**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xây dựng danh mục các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trình cấp có thẩm quyền công bố theo quy định để thực hiện các nội dung phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Trường hợp các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trước đây có nội dung khác với Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBNDTP: CVP, các PCVP;
- TH, NNMT, NC, ĐT, KT, TTTT, DL&CNS;
- Lưu: VT, NNMT<sub>(Tinh)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Lưu**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC, NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên nhiệm vụ quản lý nhà nước	Chủ thể được phân cấp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>		
1	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn xã, phường quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
2	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
3	Yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trong trường hợp chỉ có 01 đơn vị hành chính cấp xã chịu tác động của nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái trên địa bàn xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>- <b>Đơn vị chủ trì:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chịu tác động của nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.</p> <p>- <b>Đơn vị phối hợp:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm phối hợp xử lý, giải quyết.</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại trên địa bàn quản lý; gửi đơn vị chủ trì để thống nhất phương án bồi thường thiệt hại và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.</p>
4	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong	Ủy ban nhân dân cấp xã	

STT	Tên nhiệm vụ quản lý nhà nước	Chủ thể được phân cấp	Ghi chú
	trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định.		
5	Thực hiện yêu cầu, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>		
6	Tổ chức điều tra để lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
7	Tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát trên địa bàn cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
8	Điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại tại địa phương.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
9	Công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định tại địa phương.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
10	Bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật trên địa bàn quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
11	Kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
12	Tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
13	Tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ	Ủy ban nhân	

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ quản lý nhà nước</b>	<b>Chủ thể được phân cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
	môi trường liên quan đến đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý.	dân cấp xã	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN</b>		
14	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>		
15	Tổ chức theo dõi, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành trên địa bàn quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	

\* Các đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nội dung đã được phân cấp tại Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố./.